TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 23 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Nữ Hương Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Sái Văn Trong- Cán bộ nghỉ hưu.
- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga- Giáo viên nghỉ hưu

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Linh- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Bà Đỗ Hường Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2018/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Ngô Văn C , sinh ngày 04 tháng 9 năm 1994; nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện V , tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa; 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị T, có vợ là Phạm Thị H và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, tạm giam từ ngày 18/10/2017(có mặt).

Người bị hại:

Cháu Dương Thị Huyền T , sinh ngày 28/7/2002; nơi cư trú: Thôn T, xã Hợp T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Phùng Thị H , sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (là mẹ đẻ của cháu T , có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: bà Kim Hồng Thanh- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 4/2017 Ngô Văn C quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương với Dương Thị Huyền T - sinh ngày 28/7/2002. Tối ngày 02/5/2017, T nhắn tin qua điện thoại nói với C muốn bỏ nhà đi. Do vậy buổi trưa ngày 03/5/2017, C đến nhà T gặp bà Phùng Thị H là mẹ đẻ của T nói với bà H về việc T muốn bỏ nhà đi. Bà H và C đến cổng trường Trung học cơ sở Hợp Thịnh thuộc huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc là nơi T học để đưa về nhà. Tại nhà T , C cùng gia đình T ăn cơm trưa, đến khoảng 13 giờ cùng ngày C xin phép gia đình đưa T đi chơi. C điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu M123 đưa T đi uống nước và ăn chè. Sau đó T rủ C vào nhà ông Nguyễn Quốc D và bà Phạm Thị V tại Phố N, phường H, Vĩnh Y là ông bà nội của Nguyễn Thị Kiều T (bạn T) chơi. Khi đến nơi chỉ có ông D , bà V và 01 cháu nhỏ ở nhà. C và T nói chuyện với ông D , bà V được khoảng 10 phút thì T xin phép ông bà cho vào phòng nghỉ. Một lúc sau, C cũng vào phòng lên giường nằm nghỉ cùng T . Lúc này C nảy sinh ý định giao cấu với T . C kéo ôm T , sờ ngực rồi cởi quần của T xuống dưới đầu gối. T không phản đối mà tự cởi nốt quần. C tự cởi quần và nằm đè lên người T và ôm hôn, sau đó đưa đưa dương vật vào âm đạo của T và thực hiện hành vi giao cấu. Sau khi quan hệ xong, cả hai mặc quần áo nằm nói chuyện một lúc rồi đi về. C chỉ quan hệ với T một lần duy nhất vào ngày 03/5/2017, lúc này T 14 tuổi 09 tháng 05 ngày, khi quan hệ T hoàn toàn tự nguyện. Sau khi sự việc xảy ra, C bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại kết luận giám định số 167/TD ngày 25/5/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trên cơ thể không có dấu vết tổn thương; màng trinh rách cũ ở vị trí 3 giờ, 7 giờ và 8 giờ; HIV âm tính; Không tìm thấy xác tinh trùng trên tiêu bản phiến đồ dịch âm hộ. Hiện tại siêu âm không có thai trong buồng tử cung.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Ngô Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Tại Cáo trạng số: 06/KSĐT-TA ngày 05/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Ngô Văn C về tội "Giao cấu với trẻ em" theo quy định tại khoản 1 Điều 115 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 115; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Ngô Văn C từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 1 Điều 584, Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu Dương Thị Huyền T số tiền 20.000.000đ do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại và người bị hại đều đồng ý với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Ngô Văn C . Yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho cháu Dương Thị Huyền T số tiền là 20.000.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra và của Tòa án.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời khai của bị cáo, đại diện người bị hại, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đó đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn C thừa nhận hành vi: Buổi trưa ngày 03/5/2017, tại nhà ông Nguyễn Quốc D và bà Phạm Thị V có địa chỉ tại Phố Nguôi, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Ngô Văn C thực hiện hành vi giao cấu với Dương Thị Huyền T - sinh ngày 28/7/2002 (thời điểm này T 14 tuổi, 09 tháng, 05 ngày). Khi thực hiện hành vi giao cấu với C , T hoàn toàn tự nguyện.

Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội "Giao cấu với trẻ em" được quy định tại khoản 1 Điều 115 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào đã thành niên mà giao cấu với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm".

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo như Cáo trạng số 06/KSĐT- TA ngày 05/01/2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự, sự phát triển bình thường về tâm sinh lí cho trẻ em. Vì

vậy, cần phải xét xử nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 115 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến năm năm tù nên theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Sau khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Do đó cần xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng.

[4] Về vật chứng: Đối với chiếc xe đạp nhãn hiệu M123 và chiếc điện thoại di động Iphone4 thu giữ của C không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền là 50.000.000đ. Tại phiên tòa người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho cháu Dương Thị Huyền T do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm số tiền là 20.000.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này nên được Hội đồng xét xử C nhận sự thỏa thuận của các bên.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 115; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn C phạm tội "Giao cấu với trẻ em".

Xử phạt bị cáo Ngô Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/10/2017.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo Ngô Văn C 01 điện thoại di động Iphone4 và 01 xe đạp nhãn hiệu M123 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Ngô Văn C phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho cháu Dương Thị Huyền T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị Thi hành án, nếu bị cáo C không bồi thường số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Ngô Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- C an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền